

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2023/HNGĐ-ST**  
Ngày: 11/8/2023.  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Tập

2. Ông Bùi Trọng Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk:** Bà Trần Thị Hồng Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên..

Ngày 11 tháng 08 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2023/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023. Về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXX-HNGĐ, ngày 18/07/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 136/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: 35 CMT, P. Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: 35 CMT, P. Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, huyện Cư Jút (nay xã Hòa Khánh, Tp. Buôn Ma Thuột) vào năm 1998. Sau khi cưới vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được một thời gian thì năm 2011 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nguyên nhân chính do ông H đi vay nợ nhiều để sử dụng riêng, suốt ngày tôi bị đòi nợ, trước đây ông H đi chơi gái bên ngoài sống không chung thủy, cuộc sống tôi bỏ qua nhiều mâu thuẫn nhưng đến nay mâu thuẫn trầm trọng. Tuy sống trong nhà nhưng mạnh ai nấy sống, ông H nói tôi ly hôn là do nghe theo con chiếm đoạt tài sản là không đúng.

Về con chung: 03 con chung là Nguyễn H Gin sinh năm 1993; Nguyễn Hoài L Ph, sinh năm 1995 và Nguyễn Hoài L Q sinh năm 1996. Hiện nay các con đã có gia đình riêng nên không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong vụ án này tôi không yêu cầu phân chia tài sản chung, nợ chung.

#### **Bị đơn ông Nguyễn H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh, huyện Cư Jút (nay xã Hòa Khánh, Tp. Buôn Ma Thuột) vào năm 1998. Sau khi cưới vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhặt không có mâu thuẫn gì lớn. Lý do tôi nghĩ do vợ làm đơn ly hôn tôi là do vợ tôi nghe theo con tôi đang đổ nợ và muốn lấy tài sản của vợ chồng tôi để thế chấp ngân hàng nên vợ tôi ly hôn để chia tài sản đây tôi ra đường để chiếm đoạt tài sản của tôi.

Hiện nay bà L làm đơn ly hôn thì tôi không chấp nhận ly hôn, vì tôi muốn níu kéo cuộc hôn nhân này, nếu ly hôn thì tôi mất hết tài sản.

Về con chung: 03 con chung là Nguyễn H Gin, sinh năm 1993; Nguyễn Hoài L Phương, sinh năm 1995 và Nguyễn Hoài L Quyên, sinh năm 1996. Hiện nay các con đã có gia đình riêng nên không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi yêu cầu chia tài sản chung là thửa đất ở đường Hẻm đường Dương Văn Nga, P. Tân Thành, Tp. Buôn Ma Thuột; Nhà và tài sản trong nhà trên thửa đất tại 35 Chu Mạnh Trinh, Tp. Buôn Ma Thuột còn đất đứng tên con nên không yêu cầu chia và 01 thửa đất 100m<sup>2</sup> tại Hoàng Thế Thiện, Tp. Buôn Ma Thuột chưa có bìa đỏ.

Nợ chung: Yêu cầu chia nợ tại ngân hàng TMCP ACB- Chi nhánh huyện Cư M'gar, vợ chồng đứng ra vay cho con Nguyễn Thị L Ph 150.000.000 đồng; vay cho con Nguyễn Thị L Q 100.000.000 đồng còn 650 triệu của vợ chồng tôi vay. Mong Tòa án cho thời gian đến ngày 06/6/2023 hai vợ chồng tự thỏa thuận và tôi sẽ đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và các đương đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị L. Bà Hồ Thị L được ly hôn với ông Nguyễn H.

Về con chung: Đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là xin ly hôn đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Bà Hồ Thị L và ông Nguyễn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân hai bên đều thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là tính cách không hợp, không có tiếng nói chung, nguyên nhân chính do ông H đi vay nợ nhiều để sử dụng riêng, không thông báo cho bà L biết, hàng ngày bị đòi nợ nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông H không chấp nhận ly hôn với bà L vì muốn níu kéo cuộc hôn nhân này, nếu ly hôn thì sợ mất hết tài sản chứ không phải vì ông H còn thương yêu và muốn xây dựng cuộc sống hôn nhân hạnh phúc.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng bà Hồ Thị L và ông Nguyễn H có xảy ra mâu thuẫn, nay bà Hồ Thị L xin được ly hôn với ông Nguyễn H, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông H đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: 03 con chung là Nguyễn H G, sinh năm 1993; Nguyễn Hoài L Ph, sinh năm 1995 và Nguyễn Hoài L Q, sinh năm 1996. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại biên bản hòa giải ngày 24/5/2023 ông H yêu cầu chia tài sản chung là thửa đất ở đường hẻm đường Dương Văn Nga, P. Tân Thành, Tp. Buôn Ma Thuột; Nhà và tài sản trong nhà trên thửa đất tại 35 Chu Mạnh Trinh, Tp. Buôn Ma Thuột còn đất đứng tên con nên không yêu cầu chia và 01 thửa đất 100m<sup>2</sup> tại Hoàng Thế Thiện, Tp. Buôn Ma Thuột chưa có bìa đỏ và nợ chung: Yêu cầu chia nợ tại ngân hàng TMCP ACB- chi nhánh huyện Cư Mgar.

Vào ngày 24/5/2023 Tòa án đã lập biên bản làm việc yêu cầu ông H làm đơn khởi kiện phân chia tài sản chung; nợ chung và kèm theo chứng cứ để Tòa án xem xét thụ lý giải quyết, nhưng ông H không làm đơn khởi kiện nên Tòa án không có căn cứ giải quyết chia tài sản.

Ông H có quyền khởi kiện về phân chia tài sản chung và nợ chung thành một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35 BLTTDS; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Hồ Thị L. Bà Hồ Thị L được ly hôn với ông Nguyễn H.

Về con chung: Cháu Nguyễn H G, sinh năm 1993; cháu Nguyễn Hoài L Ph, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Hoài L Q, sinh năm 1996, đã đến tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn H có quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung thành một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001760, ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp Buôn Ma Thuột;
- UBND xã Hòa Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Viết Kiên**



